TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 698/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Thúy Ng**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy Ng trình bày*:

Chị và anh T tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2015 ngày 12/6/2015.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên bất hòa. Từ năm tháng 10/2022 anh T bỏ đi nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay không hòa giải đoàn tụ lần nào. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Con chung: có 01 cháu tên là Huỳnh Minh A, sinh ngày 03/3/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng chị. Nếu ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Chị Ng xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn anh Huỳnh Ngọc T đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị Thúy Ng và anh Huỳnh Ngọc T tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Minh A, sinh ngày 03/3/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chi Ngân khai là do bất đồng quan điểm nên bất hòa. Từ tháng 10/2022 chị Ng và anh T sống ly thân nhau cho đến nay. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản nhưng không đến Tòa án thể hiện anh không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị Ng. Nay chị Ng xin ly hôn, xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Căn cứ các Điều 9, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hồ Thị Thúy Ng có yêu cầu vắng mặt, anh Huỳnh Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Hồ Thị Thúy Ng yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T. Theo biên bản xác minh ngày 17/01/2023 tại Công an xã T, huyện N thể hiện anh T có thường trú và đang sinh sống tại ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp ly hôn". Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Hồ Thị Thúy Ng, bị đơn là anh Huỳnh Ngọc T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thúy Ng và anh Huỳnh Ngọc T chung sống vào năm 2015, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2015 ngày 12/6/2015. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Nay chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị Ng khai là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng bất hòa, từ tháng 10/2022 chị và anh T sống ly thân nhau đến nay. Trong thời gian sống ly thân nhau, chị Ng và anh T không gặp nhau để bàn bạc hòa giải đoàn tụ lần nào. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị không đến Tòa án thể hiện anh T không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị Ng. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng, anh T đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Ng được ly hôn anh T là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị Ng khai có 01 cháu tên là Huỳnh Minh A, sinh ngày 03/3/2016 hiện đang sống cùng chị Ng. Ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị Ng đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, quá trình giải quyết ly hôn thì anh T cũng không có ý kiến gì về việc chị Ng xin nuôi dưỡng con chung nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao cháu A cho chị Ng nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Chị Ng khai không có nên không xét.

[6]. Nợ chung: Chị Ng khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016, chị Ng phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thúy Ng về việc "Ly hôn" đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọc T.

1. Xử: Cho chị Hồ Thị Thúy Ng được ly hôn anh Huỳnh Ngọc T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Huỳnh Minh A, sinh ngày 03/3/2016 cho chị Hồ Thị Thúy Ng nuôi dưỡng. Tạm thời anh Huỳnh Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Thúy Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009666 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Chị Hồ Thị Thúy Ng, anh Huỳnh Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai